

Số: 89/2020/QĐST- HNGĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và L phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020, về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**- Chị NTL, sinh năm 1985.**

ĐKHKTT: Tổ 3 thị trấn CD, huyện ML, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ nơi làm việc: Số nhà 3 ngõ 122 VTP, phường TXT, quận TX, thành phố Hà Nội.

**- Anh NVT, sinh năm 1982.**

ĐKHKTT: Tổ 3 thị trấn CD, huyện ML, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

1. *Về tình cảm:* Chị NTL và anh NVT thống nhất thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung:* Chị NTL và anh NVT có 02 con chung là NTD, sinh ngày 21/10/2011 và NTL, sinh ngày 15/9/2018. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị L trực tiếp nuôi cả 02 con chung. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng.

3. *Về tài sản chung:* Chị L, anh T có nhưng xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về L phí:* Chị L, anh T tự nguyện mỗi người chịu 150.000 đồng L phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị NTL và anh NVT.

- Về con chung: Chị NTL và anh NVT có 02 con chung là NTD, sinh ngày 21/10/2011 và NTL, sinh ngày 15/9/2018. Sau ly hôn, chị L được trực tiếp nuôi cả 02 con chung. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2020 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị L, anh T có nhưng xin tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về L phí Tòa án: Chị L, anh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng L phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng L phí chị L, anh T đã nộp theo biên lai số AA/2016/0006793 và AA/2016/0006794 ngày 31/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận TX;
- Chi cục Thi hành án dân sự q.TX;
- UBND thị trấn CD, huyện ML, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hs vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lưu Viết Hiểu**

